

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày: 05-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Duy S, sinh năm 1997 tại T T H; hộ khẩu thường trú: thôn N, xã L, huyện P, tỉnh T; tạm trú: tổ 9, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Đào Thị G; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng từ ngày 04-12-2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Hoàng Hữu H, sinh năm 1950 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Tâm L, sinh năm 1983; nơi cư trú: T N, P 9, Q 5, Thành phố H là con bị hại, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1940; nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh B D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Duy S có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 20 tháng 01 năm 2016, có giá trị đến không thời hạn. Năm 2019, S đến tạm trú tại địa chỉ tổ 9, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh B làm thuê sinh sống.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 6 năm 2020, Đào Duy S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu bạc trắng xanh biển số: 75K1 - 427.58, lưu thông trên đường Quốc lộ 13 hướng huyện Bàu Bàng đi đến huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc khu phố Bàu Lòng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì va chạm vào phía sau bên phải xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số: 61K1 - 148.39 do ông Nguyễn Hữu An, điều khiển chở phía sau bà Hoàng Hữu Hạnh lưu thông phía trước cùng chiều. Tai nạn xảy ra làm S, ông An và bà Hạnh ngã văng xuống đường và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương. Đến ngày 18 tháng 6 năm 2020, bà Hạnh tử vong.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu bạc trắng xanh biển số: 75K1 - 427.58; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số: 61K1 - 148.39; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Duy S.

Hiện trường vụ tai nạn để lại dấu vết, kích thước như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất. Đoạn đường có trụ đèn chiếu sáng, được chia làm 02 phần đường xe chạy ngược chiều nhau bởi dây phân cách cứng. Phần đường xảy ra tai nạn được chia thành ba làn đường: Làn đường xe mô tô rộng 3m50, làn đường xe ô tô tải rộng 3m75, làn đường xe ô tô con rộng 3m75.

Xác định mép đường bên phải có hướng phương tiện lưu thông từ thị xã Bến Cát đến huyện Chơn Thành làm lề chuẩn. Xác định trụ điện số 2 nằm bên trong lề chuẩn làm điểm mốc. Mọi dấu vết tại hiện trường được đo vào lề chuẩn.

Vùng va chạm nằm trên làn đường xe mô tô, khoảng cách từ vùng va chạm đo đến lề chuẩn là 3m.

Xe mô tô biển số: 61K1 - 148.39 sau tai nạn để lại vết cày đứt quãng in trên làn đường xe mô tô dài 7m65, khoảng cách từ đầu vết cày xe mô tô biển số: 61 KI - 148.39 đo đến lề chuẩn là 3m03; khoảng cách từ đầu vết cày xe mô tô biển số: 61K1 - 148.39 đo đến vùng va chạm là 4m26. Xe mô tô biển số: 61K1 - 148.39 ngã nghiêng bên trái trên làn đường xe ô tô tải và làn đường xe mô tô, đầu xe quay về hướng huyện Chơn Thành. Khoảng cách từ trực trước và trực sau xe mô tô biển số: 61K1 - 148.39 đo đến lề chuẩn lần lượt là 3m07, 3m60.

Dép bên trái nạn nhân nằm ngửa trên làn đường xe ô tô tải, mũi dép quay về hướng huyện Chơn Thành, khoảng cách từ dép đo đến trực trước xe mô tô biển số: 61K1 - 148.39 và đo đến lề chuẩn lần lượt là 3m30, 3m54.

Xe mô tô biển số: 75K1 - 427.58 sau tai nạn để lại vết cày đứt quãng in trên làn đường xe mô tô dài 26m36, khoảng cách từ đầu vết cày xe mô tô biển số: 75K1 - 427.58 đo đến lề chuẩn là 1m90; khoảng cách từ đầu vết cày xe mô tô biển số: 75K1 - 427.58

đo đến đầu vết cày và trục sau xe mô tô biển số: 61K1 - 148.39 lần lượt là 4m02, 3m50. Khoảng cách từ đầu vết cày xe mô tô biển số: 75K1 - 427.58 đo đến vùng va chạm là 8m38. Xe mô tô biển số: 75K1 - 427.58 ngã nghiêng bên phải đầu xe quay về hướng huyện Chơn Thành. Khoảng cách từ trục trước xe và trục sau xe mô tô biển số: 75K1 - 427.58 đo đến lề chuẩn lần lượt là 0m85, 1m20. Khoảng cách từ trục sau xe mô tô biển số: 75K1 - 427.58 đo đến dép bên trái nạn nhân và đo đến trục trước xe mô tô biển số: 61K1 - 148.39 lần lượt là 18m30, 21m50.

Trụ điện số 2 nằm bên trong lề chuẩn, cách mép lề chuẩn là 4m00, khoảng cách từ trụ điện đo đến vùng va chạm và đầu vết cày xe mô tô biển số: 61K1 - 148.39 lần lượt là 7m94, 10m56. Khoảng cách từ trụ điện đo đến đầu vết cày xe mô tô biển số: 75K1 - 427.58 và trục sau xe mô tô biển số: 61K1 - 148.39 lần lượt là 13m46, 16m92. Khoảng cách từ trụ điện đo đến trục sau xe mô tô biển số: 75K1 - 427.58 là 38m30.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 484/GDPY ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Hoàng Hữu H là do: Choáng đa chấn thương, chấn thương sọ não, xuất huyết, tụ máu não, dập não.

Đối với việc xác định nồng độ cồn của bị cáo Đào Duy S tại thời điểm tham gia giao thông gây tai nạn xác định S có nồng độ cồn là 0mg/L trong hơi thở.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, thu thập tài liệu chứng cứ xác định nguyên nhân lỗi tai nạn là do: Đào Duy S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu bạc trắng xanh biển số: 75K1 - 427.58 vượt xe không đúng quy định, gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả bà Hoàng Hữu H tử vong.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Đào Duy S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng đã tiến hành định giá phần hư hỏng chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số: 61K1-148.39. Kết quả định giá: 395.000 đồng. Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu bạc trắng xanh biển số: 75K1 - 427.58 kết quả định giá 630.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Đào Duy S bồi thường cho gia đình nạn nhân Hoàng Hữu H số tiền 30.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân đã nhận tiền bồi thường, đồng thời làm đơn bãi nại.

Về xử lý vật chứng: xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số: 61 KI - 148.39 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Hữu A nên ngày 11 tháng 11 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số: 61K1 - 148.39 cho ông Nguyễn Hữu A. Trả cho Đào Duy S 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Duy S.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đào Văn S đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu bạc trắng xanh biển số 75K1 – 427.58; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe toàn bộ là của bị cáo đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, bà Lê Thị Tâm L đã tự nguyện thỏa thuận dân sự với bị cáo, theo đó bị cáo đã bồi thường cho bà L số tiền 30.000.000 đồng. Bà L đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu giải quyết.

Quá trình điều tra bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKSNDDB ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đào Duy S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng đến 28 (hai mươi tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: giao trả cho bị cáo 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu bạc trắng xanh biển số 75K1 - 427.58; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe mang tên Đào Duy S.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không ghi nhận ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo S nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi sai phạm của bị cáo, bị cáo rất ăn năn, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại vì hành vi của bị cáo gây ra và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiền hành tổ tụng, người tiền hành tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiền hành tổ tụng, người tiền hành tổ tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Duy S đã khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14 tháng 6 năm 2018, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu bạc trắng xanh biển số 75K1 – 427.58, lưu thông trên đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố Bàu Lòng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị cáo S đã điều khiển vượt xe không đúng quy định làm xảy ra tai nạn với bị hại Hoàng Hữu H, hậu quả làm bị hại chết, làm xe mô tô 61K1-148.39 bị hư hỏng. Xét hành vi của bị cáo S đã vi phạm Điều 14 của Luật giao thông đường bộ. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đào Duy S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo S biết việc điều khiển xe vượt xe không đúng quy định, không chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây tai nạn làm bị hại chết, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Trong điều kiện đất nước đang phát triển, các phương tiện tham gia giao thông đường bộ ngày càng gia tăng về chủng loại, số lượng và mật độ giao thông. Việc bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và hạn chế mức thấp nhất các vụ tai nạn giao thông là cần thiết và cấp bách. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử các bị cáo với một bản án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bà ngoại của bị cáo là bà Bùi Thị Ngụ được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba là người có công cách mạng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết

số 02/2018/NQ-HĐTP ngày ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận số tiền bồi thường thiệt hại là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe 61K1-148.39 cho ông Nguyễn Hữu A và ông A không có yêu cầu gì về thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu bạc trắng xanh biển số 75K1-427.58, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe là tài sản thuộc sở hữu và quản lý của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Duy S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Đào Duy S 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đào Duy S cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách,

người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về tang vật của vụ án: Trả lại cho bị cáo Đào Duy S: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu bạc trắng xanh biển số 75K1 - 427.58 số máy G3D4E847299, số khung 1010JY080871, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 019376 và 01 (một) giấy phép lái xe số 460162000870 mang tên Đào Duy S.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bàu Bàng).

3. Về án phí: Bị cáo Đào Duy S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Ủy ban nhân dân xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa